



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận
chất lượng quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm Tập Đoàn Spica

Laboratory: Laboratory department of Spica Group

Tổ chức /Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH Spica Elastic Việt Nam

Organization: Spica Elastic Viet Nam Co., Ltd

Số hiệu/ Code: VILAS 1544

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria: ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực: Cơ

Field: Mechanical

Người quản lý/ Laboratory
manager: Nguyễn Chính Bình

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: từ ngày / 07 /2026 đến ngày 25 / 07 /2029

Địa chỉ:
Address: Lô I2-01 & 02, Khu công nghiệp Quế Võ mở rộng,
Phường Phương Liễu, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Lot I2-01 & 02, Que Vo Industrial Park Expansion,
Phuong Lieu Ward, Bac Ninh Province, Vietnam

Địa điểm:
Location: Lô I2-01 & 02, Khu công nghiệp Quế Võ mở rộng,
Phường Phương Liễu, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Lot I2-01 & 02, Que Vo Industrial Park Expansion,
Phuong Lieu Ward, Bac Ninh Province, Vietnam

Điện thoại/ Tel: +842223.952.271

Email: nguyen.binh@spica-group.com; vn.lab1@spica-group.com

Website: www.spica-group.com

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION

VILAS 1544

Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ

Field of testing: Mechanical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Vải khổ hẹp (Vải chun khổ hẹp và các sản phẩm vải chun khổ hẹp) <i>Narrow fabrics (Narrow elastic fabrics and narrow elastic fabrics products)</i>	Đo khổ rộng của băng chun vải khổ hẹp <i>Measurement of the width of narrow fabric elastic tape</i>	--	(a) ASTM D3774 -18(2024) Option B
2.		Xác định trọng lượng của chun <i>Determination of the weight of elastic narrow fabrics</i>	--	(a) ASTM D3776/D3776M – 25 Method D
3.		Xác định khoảng cách của logo và hoa văn <i>Determination of the length of pattern and logo repeat</i>	--	(a) ASTM D3773/D3773M-10(2024) Option A
4.		Thử độ bền màu khi giặt <i>Colorfastness to Accelerated Washing test</i>	Cấp đánh giá màu/ <i>Color evaluation:</i> (1 ~ 5) cấp/ <i>grade</i>	(b) AATCC TM61-2013e (2020)e2; Option 2A CS007:2016-2A
5.		Thử độ bền màu với nước <i>Colorfastness to Water test</i>	Cấp đánh giá màu/ <i>Color evaluation:</i> (1~ 5) cấp/ <i>grade</i>	(b) AATCC TM107-2022e CS009:2016
6.		Thử độ bền màu với mồ hôi <i>Colorfastness to Perspiration test</i>	Cấp đánh giá màu/ <i>Color evaluation:</i> (1 ~ 5) cấp/ <i>grade</i>	(b) AATCC TM15-2021e CS006:2017
7.		Kiểm tra mật độ sợi dọc và mật độ sợi ngang <i>Measurement of end (warp) and pick (filling) count</i>	--	(b) ASTM D3775-17(2023) FC001:2023
8.		Xác định độ ổn định kích thước sau giặt và làm khô <i>Determination of dimensional stability after laundering and drying</i>	--	(b) AATCC TM135-2025 SA011 : 2022

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1*LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION***VILAS 1544**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
9.	Vải khổ hẹp (Vải chun khổ hẹp và các sản phẩm vải chun khổ hẹp) <i>Narrow fabrics (Narrow elastic fabrics and narrow elastic fabrics products)</i>	Xác định độ pH <i>Determination of pH</i>	0 ~ 12	(b) AATCC TM81-2022 FC005:2017
10.		Kiểm tra ngả vàng của vật liệu <i>Check phenolic yellowing of materials</i>	Cấp/Grade 1 ~ 5	(b) ISO 105-X18:2007 CS015:2023
11.		Xác định độ mao dẫn nước theo chiều dọc <i>Determination of vertical wicking</i>	--	(b) AATCC TM213-2022 SP013:2023
12.		Xác định độ dày <i>Determination of thickness</i>	đến/ to 10 mm	(b) FC007:2017
13.		Kiểm tra bền màu và độ bền sau khi giặt nhiều lần Phương pháp kiểm tra ngoại quan <i>Check Appearance & Durability After Multiple Wash Visual check method</i>	--	(b) SA001:2022

Ghi chú/Note:

- ASTM: *American Society for Testing and Materials*;
- AATCC: *American Association of Textile Chemists and Colorists*;
- ISO: *The International Organization for Standardization*;
- CS xxx, FC xxx, SP xxx, SA xxx: Các quy trình thử nghiệm do PTN Hanesbrands Việt Nam xây dựng và cho phép Spica Elastic Việt Nam được toàn quyền sử dụng theo công văn số 040624/CV-01 ngày 11/7/2024/
Hanesbrands Viet Nam Laboratory - developed testing procedures and full use rights to Spica Elastic Viet Nam which granted according to official dispatch No. 040624/CV-01 dated November 7, 2024.
- (a) Phép thử cập nhật phiên bản phương pháp thử trong danh mục phép thử của quyết định số 1597/QĐ-VPCNCL ngày 26/07/2024)/ *Update method version tests in list of accredited test of accreditation decision no. 1597/QĐ-VPCNCL dated 26/07/2024*
- (b) Phép thử mở rộng tháng 07.2026/ *Extend tests in July 2026*
- Trường hợp Công ty TNHH Spica Elastic Việt Nam cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty TNHH Spica Elastic Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Spica Elastic Viet Nam Co., Ltd that provides the product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*

